

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 33 /2024/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 30 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra điều kiện chăn nuôi
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

*Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của
Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21
tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ
trình số 174/TTr-SNN ngày 10 tháng 10 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp kiểm tra điều kiện chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Chủ tịch

Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (B/c);
- Bộ Tư Pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Vụ Pháp chế - Bộ NN&PTNT;
- TTTU, TT HĐND thành phố (B/c);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng;
- UB MTTQ Việt Nam thành phố;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện;
- Công báo Hải Phòng;
- Báo Hải Phòng;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Lưu: VT, NNTNMT.NN. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

QUY CHẾ

Phối hợp kiểm tra điều kiện chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hải Phòng
(Kèm theo Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức và nội dung phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác kiểm tra điều kiện chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các Sở, ban, ngành của thành phố thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến điều kiện chăn nuôi; Ủy ban nhân dân các quận, huyện (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động chăn nuôi trên địa bàn thành phố.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

- Tuân thủ các quy định pháp luật về điều kiện chăn nuôi.
- Bảo đảm công tác kiểm tra điều kiện chăn nuôi được thực hiện kịp thời, thống nhất, chặt chẽ, hiệu quả giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp, đơn vị và các tổ chức, cá nhân trong việc kiểm tra điều kiện chăn nuôi.
- Việc phối hợp dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với quản lý theo địa bàn, lãnh thổ và tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định; Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và các cơ quan có liên quan.

Điều 4. Nội dung phối hợp

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra điều kiện chăn nuôi trên địa bàn thành phố.
- Thực hiện công tác kiểm tra điều kiện chăn nuôi.
- Thống kê, báo cáo công tác kiểm tra điều kiện chăn nuôi.

Điều 5. Hình thức phối hợp

- Trao đổi ý kiến bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác kiểm tra điều kiện chăn nuôi theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức các hoạt động liên ngành; sơ kết, tổng kết.
3. Tổ chức các đoàn kiểm tra về điều kiện chăn nuôi.
4. Biên soạn tài liệu; tổ chức tọa đàm, hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về điều kiện chăn nuôi.
5. Các hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN CHĂN NUÔI

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố về kiểm tra điều kiện chăn nuôi trên địa bàn thành phố.
2. Chủ trì, phối hợp cùng các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng ban hành Kế hoạch kiểm tra điều kiện chăn nuôi trên địa bàn thành phố.
3. Căn cứ Kế hoạch kiểm tra điều kiện chăn nuôi trên địa bàn thành phố, thực hiện kiểm tra, thành lập Đoàn kiểm tra điều kiện chăn nuôi trên địa bàn thành phố với sự tham gia của đại diện một số Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan.
4. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các tổ chức, cá nhân được kiểm tra thực hiện việc báo cáo tình hình và kết quả thực hiện điều kiện chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi phục vụ công tác kiểm tra.
5. Cung cấp, trao đổi thông tin về điều kiện chăn nuôi của tổ chức, cá nhân được kiểm tra với Ủy ban nhân dân cấp huyện, các Sở, ban, ngành thành phố có liên quan để cập nhật quản lý về điều kiện chăn nuôi trên địa bàn.
6. Cử cán bộ, công chức đại diện cơ quan, đơn vị tham gia Đoàn kiểm tra về điều kiện chăn nuôi khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 7. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành thành phố có liên quan

1. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch kiểm tra điều kiện chăn nuôi trên địa bàn thành phố.
2. Cử cán bộ, công chức đại diện cơ quan, đơn vị tham gia Đoàn kiểm tra điều kiện chăn nuôi khi có yêu cầu.
3. Cung cấp, trao đổi thông tin liên quan điều kiện chăn nuôi của tổ chức, cá nhân được kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ với Ủy ban nhân dân cấp huyện, các Sở, ban, ngành thành phố có liên quan để cập nhật quản lý về điều kiện chăn nuôi trên địa bàn.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch kiểm tra điều kiện chăn nuôi trên địa bàn thành phố.

001

2. Căn cứ Kế hoạch kiểm tra điều kiện chăn nuôi trên địa bàn thành phố, xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra điều kiện chăn nuôi trên địa bàn cấp huyện.

3. Thực hiện kiểm tra, thành lập Đoàn kiểm tra điều kiện chăn nuôi trên địa bàn theo thẩm quyền với sự tham gia của đại diện cơ quan, đơn vị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, một số Sở, ban, ngành có liên quan.

4. Cung cấp, trao đổi thông tin về điều kiện chăn nuôi của tổ chức, cá nhân được kiểm tra với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ban, ngành thành phố có liên quan để cập nhật quản lý về điều kiện chăn nuôi trên địa bàn thành phố.

5. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các tổ chức, cá nhân được kiểm tra thực hiện việc báo cáo tình hình và kết quả thực hiện điều kiện chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi phục vụ công tác kiểm tra.

6. Cử cán bộ, công chức phối hợp tham gia Đoàn kiểm tra điều kiện chăn nuôi khi có yêu cầu.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thống kê cơ sở chăn nuôi, hộ chăn nuôi trên địa bàn.

2. Phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc kiểm tra điều kiện chăn nuôi đối với các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn khi có yêu cầu.

Điều 10. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân hoạt động chăn nuôi

1. Phối hợp với Đoàn kiểm tra trong quá trình đoàn thực hiện nhiệm vụ kiểm tra điều kiện chăn nuôi tại cơ sở chăn nuôi.

2. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra; báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, kịp thời; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của báo cáo, thông tin và tài liệu cung cấp; giải trình những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra điều kiện chăn nuôi.

3. Chấp hành kết luận kiểm tra, khắc phục tồn tại, hạn chế theo kết luận kiến nghị đã nêu của Đoàn kiểm tra. Chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng kết luận kiểm tra.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này.



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật hoặc không phù hợp với thực tế, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản gửi đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.